TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101/2023/QĐST-DS	*Quận 11, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Cơ Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 Năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông N V K, sinh năm 1972; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: Xx Ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Xx Ấp x, xã xxx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông N V Km, sinh năm 1944; địa chỉ: Xóm xx, xã xx, huyện xx, tỉnh Nam Định (có đơn xin vắng mặt ngày 26/5/2023); vắng mặt.

2. Bà B T L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ x, xã xx, huyện xx, tỉnh Nam Định (có đơn xin vắng mặt ngày 15/6/2023); vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông N V K và bà B T L là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà L và ông K có 02 người con chung là N T H (nữ, sinh ngày 19/11/1995) và N T H2 (nữ, sinh ngày 07/12/2000).

Năm 2018 bà B T L đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân Quận 11 yêu cầu tuyên bố ông N V K là đã chết.

Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS đối với ông N V K.

Nay ông N V K trở về địa phương xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; ông K xác định là ông không từng đăng ký cư trú tại địa phương Phường 9, Quận 11. Ngày 23/5/2023 ông N V K có nộp đơn trực tiếp tại Tòa án nhân dân Quận 11 yêu cầu hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11 về việc tuyên bố ông N V K là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N V Km (sinh năm 1944, địa chỉ: Xóm xx, xã xx, huyện xx, tỉnh Nam Định) là cha ruột của ông N V K xác nhận sự việc ông N V K còn sống. Ông N V Km đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà B T L xác nhận ông N V K có hộ khẩu thường trú tại số Xx Ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bỏ đi biệt tích từ năm 2016 nên đến năm 2018 bà L làm thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 tuyên bố ông K là đã chết để làm thủ tục bán nhà để trả nợ ngân hàng. Nay ông N V K trở về thì bà L đề nghị Tòa án xem xét hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N T H và N T H2 có hộ khẩu thường trú tại số Xx Ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng nhà đã bán và đã chuyển đi không khai báo nơi cư trú với chính quyền địa phương nên Tòa án không thể triệu tập bà H và bà H2 tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để ghi nhận lời khai của các đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự. Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ cụ thể như sau:

- Thu thập tài liệu, chứng cứ là văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về việc ông N V K đang tạm trú, sinh sống tại địa chỉ Xx Ấp x, xã xxx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiến hành lấy lời khai của ông N V K, bà B T L và ông N V Km về việc ông K có từng cư trú tại địa chỉ số 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11 hay không; ông K bỏ nhà đi biệt tích từ thời điểm nào.

- Tiến hành đối chất giữa ông N V Km, bà B T L và ông N V K để làm rõ nguyên nhân, lý do khai gian dối về thời điểm ông K bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2011.

- Tiến hành trích lục Giấy chứng nhận kết hôn của ông N V K và bà B T L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngày 23/5/2023 ông N V K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 về việc tuyên bố ông N V K là đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Về việc xác định người tham gia tố tụng:

Ông N V K là người có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018. Căn cứ khoản 1 Điều 73 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định ông N V K là đương sự, là người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Ông N V Km là cha ruột của ông N V K, đã tham gia vụ việc tại Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc, xác nhận việc ông N V K còn sống, có bản tự khai trình bày nội dung sự việc và được ông N V K đề nghị Tòa án triệu tập tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định ông N V Km tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà B T L là vợ của ông N V K, đã tham gia vụ việc tại Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 với tư cách là người yêu cầu giải quyết việc dân sự; là người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc, xác nhận việc ông N V K còn sống, có bản tự khai trình bày nội dung sự việc và được ông N V K đề nghị Tòa án triệu tập tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định bà B T L tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 14/6/2023 của Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh thì bà N T H và N T H2 không có nơi cư trú xác định nên không thể triệu tập tham gia vụ việc; không có đương sự nào có yêu cầu gì đối với bà N T H và bà N T H2; ông N V K có đơn đề nghị không triệu tập bà N T H và bà N T H2 do không liên quan đến việc yêu cầu của ông, vì vậy, Tòa án không triệu tập bà N T H và bà N T H2 tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N V Km và bà B T L đã có lời khai và có đơn xin vắng mặt. Chủ tọa phiên họp đã công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với việc bà N T H và bà N T H2 hiện không xác định được nơi cư trú và không thể triệu tập để ghi nhận ý kiến lời khai của bà H và bà H2 thì Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định như sau: Ông N V K yêu cầu hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 đối với ông là việc yêu cầu công nhận một sự kiện pháp lý về việc ông K còn sống theo quy định tại Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 73 Bộ luật Dân sự. Việc công nhận hay không công nhận một sự kiện pháp lý liên quan đến việc ông N V K còn sống hay không là không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của ông N V Km, bà B T L, bà N T H và bà N T H2; do đó, việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của ông N V K không phụ thuộc vào việc có được sự đồng ý hay ý kiến của ông N V Km, bà B T L, bà N T H và bà N T H2 hay không. Do bà N T H và N T H2 không có nơi cư trú xác định và không thể triệu tập tham gia vụ việc, vì vậy, Tòa án không triệu tập bà N T H và bà N T H2 tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và giải quyết vắng mặt bà N T H và bà N T H2.

[4] Xét yêu cầu của ông N V K:

Căn cứ theo Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 thì ông N V K và bà B T L là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà L và ông K có 02 người con chung là N T H (nữ, sinh ngày 19/11/1995) và N T H2 (nữ, sinh ngày 07/12/2000).

Căn cứ theo lời trình bày của bà B T L tại vụ việc dân sự thụ lý số 112/2018/TLST-DS ngày 26/01/2018 thì ông K và bà L đã chuyển đến cư trú tại địa chỉ tại số 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11 từ năm 2010. Đến năm 2011 thì ông N V K bỏ đi biệt tích. Sự việc có xác nhận của Công an Phường 9, Quận 11 theo Phiếu cung cấp thông tin ngày 22/3/2018. Do đó, bà B T L yêu cầu tuyên bố ông N V K là đã chết. Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS về việc tuyên bố ông N V K là đã chết.

Nay ông N V K đã trở về địa phương và ngày 23/5/2023 ông K đã có nộp đơn trực tiếp tại Tòa án nhân dân Quận 11 yêu cầu hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 về việc tuyên bố ông N V K là đã chết.

Tại Phiếu kết quả cung cấp thông tin của Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh và tại văn bản xác nhận đối với bản tự khai của ông N V K, Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh xác nhận ông N V K, sinh ngày 14/8/1972 đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xx Ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/11/2009, xóa chết ngày 11/01/2021.

Tại Công văn số 1290/UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh xác nhận ông N V K có đến liên hệ chứng thực chữ ký và xác nhận thông tin cư trú, tuy nhiên do các yêu cầu của ông N V K không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi giải quyết nên đã hướng dẫn ông K liên hệ Công an xã Bình Lợi giải quyết. Riêng việc ông K khiếu nại đối với việc cấp giấy chứng tử đối với ông thì Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện căn cứ theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11.

Tại Bản tự khai ngày 26/5/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông N V Km (sinh năm 1944, địa chỉ: Xóm xx, xãxx, huyện xx, tỉnh Nam Định) là cha ruột của ông N V K xác nhận sự việc ông N V K còn sống. Ông N V Km đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà B T L (sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ x, xã xx, huyện xx, tỉnh Nam Định) là vợ của ông N V K xác nhận sự việc ông N V K còn sống; trình bày nguyên nhân yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông N V K vào năm 2018 là do ông N V K bỏ đi biệt tích từ năm 2016 và để làm thủ tục bán nhà trả nợ ngân hàng.

Tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật Dân sự quy định: "*Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết*".

Từ những căn cứ trên, có cơ sở để xác định ông N V K đã trở về và có tin tức xác thực là ông N V K còn sống; có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông N V K về việc hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 đối với ông N V K.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Tại Công văn số 12/YC-VKS-DS ngày 27/6/2023 và tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ bổ sung. Tòa án nhận định như sau:

Đối với ý kiến đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ là văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về việc ông N V K đang tạm trú, sinh sống tại địa chỉ Xx Ấp x, xã xxx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án xét thấy ông N V K đã cung cấp được chứng cứ chứng minh là sau khi bị tuyên bố chết thì ông K đã trở về và có tin tức xác thực là ông K còn sống theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật Dân sự; đồng thời, thẩm quyền giải quyết vụ việc được xác định là thuộc thẩm quyền của "*Tòa án đã ra quyết định tuyên bố một người mất tích hoặc là đã chết có thẩm quyền giải quyết yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích hoặc là đã chết*", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, việc xác định ông N V K có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Xx Ấp x, xã xxx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh hay không thì không làm thay đổi sự thật khách quan là ông N V K còn sống, không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ việc của Tòa án. Hơn nữa, ông N V K đã bị tuyên bố chết theo Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018, đã được Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi cấp giấy chứng tử và đã bị Công an xã Bình Lợi xóa hộ khẩu năm 2021, không có căn cước công dân, là người không còn tồn tại về mặt pháp lý nên đương nhiên không thể tiến hành đăng ký tạm trú tại địa phương khác. Viện kiểm sát yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ là văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về việc ông K có thực hiện đăng ký tạm trú tại xã Lê Minh Xuân hay không là việc yêu cầu không thể thực hiện được. Vì vậy, Tòa án không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ là văn bản xác nhận của chính quyền địa phương về việc ông N V K đang tạm trú, sinh sống tại địa chỉ Xx Ấp x, xã xxx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với ý kiến đề nghị Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông N V K, bà B T L và ông N V Km về việc ông K có từng cư trú tại địa chỉ số 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11 hay không; ông K bỏ nhà đi biệt tích từ thời điểm nào. Tòa án xét thấy thẩm quyền xác nhận nơi cư trú thuộc cơ quan Công an địa phương, việc tiến hành lấy lời khai của các đương sự về việc ông K có từng cư trú tại địa chỉ số 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11 hay không là việc yêu cầu người không có thẩm quyền thực hiện hành vi thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ngoài ra, tại bản tự khai ngày 26/5/2023 của ông N V Km và tại bản tự khai ngày 27/5/2023 của ông N V K đã khẳng định ông N V K không từng cư trú tại địa chỉ 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11. Lời tự xác nhận này của các đương sự là không được chấp nhận vì các đương sự không phải là cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý nơi cư trú. Đối với bà B T L thì tại Đơn xin vắng mặt ngày 14/6/2023 và Bản tự khai ngày 15/6/2023 thì bà L xác định ông N V K trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Xx Ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh; đến năm 2016 do có tranh cãi, mâu thuẫn vợ chồng nên ông N V K đã bỏ đi biệt tích, vì vậy, bà L đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 tuyên bố ông N V K là đã chết vào năm 2018. Do Tòa án đang giải quyết đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo trình tự sơ thẩm khi "*một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống*" mà không phải là thủ tục xem xét lại Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 theo trình tự giám đốc thẩm hay tái thẩm nên Tòa án không chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc thu thập chứng cứ là lời khai của các đương sự để xác định ông K bỏ nhà đi biệt tích từ thời điểm nào, có từng cư trú tại địa chỉ số 08 chung cư Quân Sự, Phường 9, Quận 11 hay không.

Đối với ý kiến đề nghị Tòa án tiến hành đối chất giữa ông N V Km, bà B T L và ông N V K để làm rõ nguyên nhân, lý do khai gian dối về thời điểm ông K bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2011. Tòa án xét thấy kết quả tiến hành đối chất nếu được thực hiện cũng không làm thay đổi sự thật khách quan là ông N V K còn sống; đồng thời, do Tòa án đang giải quyết đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo trình tự sơ thẩm khi "*một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống*" mà không phải là thủ tục xem xét lại Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 theo trình tự giám đốc thẩm hay tái thẩm như đã phân tích ở trên nên Tòa án không chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc tiến hành đối chất giữa ông N V Km, bà B T L và ông N V K.

Đối với ý kiến đề nghị Tòa án tiến hành trích lục Giấy chứng nhận kết hôn của ông N V K và bà B T L. Tòa án xét thấy tại Quyết định số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 đã xác định bà B T L là người đã yêu cầu tuyên bố ông N V K là đã chết và trong vụ việc này thì ông N V K đề nghị Tòa án triệu tập bà B T L tham gia vụ việc với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cung cấp thông tin về việc ông N V K còn sống và được Tòa án chấp nhận; đồng thời, việc có thu thập Giấy chứng nhận kết hôn của ông N V K và bà B T L hay không cũng không làm thay đổi sự thật khách quan là ông N V K còn sống và không làm mất đi quyền được cung cấp lời khai thông tin của bà B T L; do đó, Tòa án không chấp nhận ý kiến đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc tiến hành trích lục Giấy chứng nhận kết hôn của ông N V K và bà B T L.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông N V K chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 229; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 394 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông N V K.

Tuyên bố:

Hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết số 405/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11 về việc tuyên bố ông N V K là đã chết.

Khôi phục các quan hệ về nhân thân và quan hệ tài sản của ông N V K.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông N V K chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0021157 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N V K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 9, Quận 11;
- UBND xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Cơ Dũng